

CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 117/2021/NĐ-CP

Hà Nội, ngày 22 tháng 12 năm 2021

NGHỊ ĐỊNH

**Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP
ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý
và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Giao thông đường bộ ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Luật Quy hoạch ngày 24 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 15 tháng 6 năm 2018;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải;

Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 26 như sau:

"3. Dự án khu đô thị, khu công nghiệp, khu kinh tế, khu dân cư, khu thương mại dịch vụ và các công trình khác phải xây dựng theo quy hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt và có hệ thống đường gom nằm ngoài phạm vi hành lang an toàn đường bộ. Chủ đầu tư dự án chịu trách nhiệm xây dựng hệ thống đường gom, không được sử dụng đất dành cho đường bộ để làm công trình phụ trợ, đường đầu nối; trường hợp cần phải sử dụng đất dành cho đường bộ để làm đường đầu nối vào quốc lộ thì phải thực hiện đúng vị trí điểm đầu nối được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định theo quy định tại Điều 29 Nghị định này."

2. Sửa đổi, bổ sung Điều 29 như sau:

"Điều 29. Đầu nối vào quốc lộ

1. Các đường đầu nối vào quốc lộ bao gồm:

a) Đường tỉnh, đường huyện, đường xã, đường đô thị;

b) Đường chuyên dùng;

c) Đường gom;

d) Đường từ các khu vực, công trình phục vụ quốc phòng, an ninh, phát triển kinh tế - xã hội.

2. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định phê duyệt các điểm đầu nối vào quốc lộ phù hợp với các quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt, tuân thủ nguyên tắc, yêu cầu đầu nối theo quy định của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải; chịu trách nhiệm về việc thực hiện đầu nối bảo đảm giao thông an toàn và khả năng thông hành của tuyến đường.

Trường hợp điểm đầu nối nằm trong khu vực có địa hình khó khăn trong việc xây dựng đường gom do hành lang đường bộ bị chia cắt như núi cao, vực sâu, sông, suối, đường sắt và các chướng ngại vật khác khó khăn trong việc di dời hoặc điểm đầu nối từ các công trình phục vụ an ninh, quốc phòng, công trình trọng điểm quốc gia, công trình quan trọng phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu đầu nối vào quốc lộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định sau khi có ý kiến của Bộ Giao thông vận tải.

Trường hợp điểm đầu nối nằm trong phạm vi dự án quốc lộ đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định sau khi có ý kiến thống nhất của cơ quan có thẩm quyền của dự án đối tác công tư.

3. Việc thiết kế, xây dựng nút giao điểm đầu nối phải tuân thủ theo yêu cầu của quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật và yêu cầu thiết kế đường ô tô hiện hành, bảo đảm khả năng thông hành và an toàn giao thông.

4. Đường từ nhà ở chỉ được đầu nối vào quốc lộ thông qua đường nhánh, đường gom. Khi hình thành hoặc mở rộng địa giới hành chính của đô thị, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phải sử dụng hệ thống đường địa phương hiện có hoặc xây dựng đường gom dọc theo quốc lộ nhằm giảm thiểu tối đa việc đầu nối trực tiếp vào quốc lộ.

5. Đối với dự án quốc lộ được xây dựng mới hoặc nâng cấp, cải tạo, nắn chỉnh tuyến hoặc xây dựng tuyến tránh, ngay từ bước lập dự án, chủ đầu tư hoặc cơ quan được giao nhiệm vụ chuẩn bị dự án phải căn cứ vào các quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt để xác định vị trí và quy mô của nút giao của đường nhánh đầu nối vào quốc lộ.

6. Căn cứ quyết định phê duyệt điểm đầu nối vào quốc lộ của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, tổ chức, cá nhân được giao sử dụng điểm đầu nối lập và gửi hồ sơ đến cơ quan đường bộ có thẩm quyền xem xét, chấp thuận thiết kế và phương án tổ chức giao thông của điểm đầu nối vào quốc lộ.

7. Việc quản lý, sử dụng đất để làm đường nhánh đầu nối vào quốc lộ quy định tại Điều này phải tuân thủ quy định của pháp luật về đất đai."

3. Bổ sung khoản 4a sau khoản 4 Điều 31 như sau:

"4a. Kiểm tra, xử lý hoặc kiến nghị xử lý theo thẩm quyền việc thực hiện quy định về đấu nối vào quốc lộ; yêu cầu Ủy ban nhân dân cấp tỉnh: bãi bỏ các quyết định đấu nối không đúng quy định, đóng điểm đấu nối không đúng quy định và khắc phục, hoàn trả lại hiện trạng ban đầu của tuyến quốc lộ."

4. Bổ sung khoản 2a sau khoản 2 Điều 40 như sau:

"2a. Tổ chức thực hiện việc đấu nối vào quốc lộ đúng quy định; bãi bỏ các quyết định đấu nối không đúng quy định và chịu trách nhiệm về các thiệt hại liên quan đến việc quyết định đấu nối không đúng quy định."

Điều 2. Bãi bỏ Điều 5, Điều 6, Điều 7, khoản 4 Điều 28, Điều 37 của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

Điều 3. Điều khoản chuyển tiếp

Ủy Ban nhân dân cấp tỉnh rà soát, ban hành quyết định phê duyệt các điểm đấu nối vào quốc lộ thay thế quy hoạch điểm đấu nối được tích hợp vào Quy hoạch tỉnh theo Nghị quyết số 110/NQ-CP ngày 02 tháng 12 năm 2019 của Chính phủ và các điểm đấu nối đã được Bộ Giao thông vận tải thỏa thuận trước ngày Nghị định này có hiệu lực để tiếp tục triển khai thực hiện đấu nối vào quốc lộ.

Điều 4. Điều khoản thi hành

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 02 năm 2022.

2. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, CN (2b) pvc

**TM. CHÍNH PHỦ
KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**



Lê Văn Thành